| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN U MINH**<br>**TỈNH CÀ MAU**<br>Bản án số: 180/2020/DS-ST<br>Ngày: 26-9-2024<br>V/v: " Tranh chấp hợp đồng tín dụng". | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Hồng Nghi.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Trịnh Hữu Hiệp.

Ông Trần Công Đẳng.

***Thư ký phiên tòa***: Bà Võ Thị Mẳn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 187/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 204/2024/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP P.

Địa chỉ: Số D Tầng trệt, lững, 1, 2 của toà nhà và D đường L, phường B, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T – Chủ tịch Hội đồng quản trị

*Đại diện theo uỷ quyền*: Ông Trần Chí L, sinh năm 1989 – Chuyên viên tư vấn khách hàng cá nhân là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 26/01/2024), (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Số A N, phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Ông Mai Nhi T1, sinh năm 1998 (vắng mặt không lý do).

Địa chỉ cư trú: Ấp I, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

## NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 01 năm 2024 và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Trần Chí L trình bày*: Ông Mai Nhi T1 đã thoả

thuận ký giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân ngày 18/8/2021 sau đây gọi chung là "Hợp đồng" với Ngân hàng TMCP P để vay vốn chi tiết như sau: số tiền vay 30.000.000 đồng, mục đích vay là mua hàng trực tuyến, thanh toán các sản phẩm hàng hoá, dịch vụ tại các cửa hàng, đại lý, nhà hàng, khác sạn mà có chấp nhận bằng thẻ tín dụng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất là 30%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn. Sau khi ký hợp đồng Ngân hàng đã cấp hạn mức và thực hiện giải ngân số tiền nêu trên. Quá trình thực hiện hợp đồng, khoản vay của khách hàng đã quá hạn thanh toán, ông Mai Nhi T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định trong hợp đồng đã ký với O. OCB đã nhiều lần yêu cầu ông T1 thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng đến nay ông T1 vẫn không thanh toán nợ vay cho O. Tổng nợ vay của ông T1 tạm tính đến ngày 26/01/2024 dư nợ là 30.869.972 đồng, trong đó nợ gốc 20.518.000 đồng, nợ lãi 5.740.753 đồng, nợ lãi phạt, phí 4.611.119 đồng.

Do đó, Ngân hàng TMCP P yêu cầu ông Mai Nhi T1 trả cho Ngân hàng tổng nợ vay của ông T1 tạm tính đến ngày 26/9/2024 dư nợ là 42.226.322đồng, trong đó nợ gốc 19.119.000 đồng, nợ lãi 14.423.285 đồng, nợ lãi phạt, phí 8.684.027 đồng và tiền lãi, phí phát sinh theo hợp đồng đã ký từ ngày 27/9/2024 đến khi ông T1 hoàn thành xong nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP P.

* Đối với ông Mai Nhi T1 đã được Toà án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo về việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T1 thanh toán gốc và lãi, phí phát sinh theo hợp đồng đã ký nhưng ông T1 không có ý kiến gì đối với yêu cầu của Ngân hàng và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Toà án.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng TMCP P khởi kiện yêu cầu ông Mai Nhi T1 địa chỉ cư trú tại ấp I, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau trả số tiền vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Xét đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Đối với ông Mai Nhi T1 đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông T1 theo khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Ông Mai Nhi T1 đã thoả thuận ký giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân ngày 18/8/2021 sau đây gọi chung là "Hợp đồng" với Ngân hàng TMCP P. Hai bên thống nhất việc Ngân hàng cho vay tiền theo nội dung thỏa thuận: Số tiền vay số tiền vay 30.000.000 đồng, mục đích vay là mua hàng trực tuyến, thanh toán các sản phẩm hàng hoá, dịch vụ tại các cửa hàng, đại lý, nhà hàng, khác sạn mà có chấp nhận bằng thẻ tín dụng là thực tế có xảy ra, khi vay đôi bên có thỏa thuận về thời hạn thanh toán và có lãi, nội dung hợp đồng không trái với quy định của pháp luật. Căn cứ hồ sơ vay vốn thể hiện ông T1 vay vốn trực tiếp tại Ngân hàng với số tiền gốc: 30.000.000 đồng, mục đích vay là mua hàng trực tuyến, thanh toán các sản phẩm hàng hoá, dịch vụ tại các cửa hàng, đại lý, nhà hàng, khác sạn mà có chấp nhận bằng thẻ tín dụng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất là 30%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn. Tính đến ngày 26/9/2024 dư nợ là 42.226.322 đồng, trong đó nợ gốc 19.119.000 đồng, nợ lãi 14.423.285 đồng, nợ lãi phạt, phí 8.684.027 đồng. Do ông T1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi là vi phạm thời hạn thanh toán nợ khi đến hạn theo hợp đồng xác lập làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bên cho vay nên Ngân hàng yêu cầu ông T1 thanh toán số tiền gốc, lãi ngày 26/9/2024 dư nợ là 42.226.32 2đồng, trong đó nợ gốc 19.119.000 đồng, nợ lãi 14.423.285 đồng, nợ lãi phạt, phí 8.684.027 đồng và yêu cầu ông T1 thanh toán lãi phát sinh kể từ ngày 27/9/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng TMCP P về việc yêu cầu ông Mai Nhi T1 thanh toán gốc và lãi. Buộc ông Mai Nhi T1 phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP P số tiền gốc, lãi ngày 26/9/2024 dư nợ là 42.226.322 đồng.

Kể từ ngày 27/9/2024, ông Mai Nhi T1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi và tiền lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo hợ đồng đã ký với Ngân hàng.

[3] Về án phí: Ngân hàng TMCP P không phải chịu án phí dân sự; Ngày 26/6/2024, Ngân hàng đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 772.000 đồng theo biên lai thu số 0006549 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, Ngân hàng được

nhận lại. Ông Mai Nhi T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền 2.111.000 (làm tròn số) đồng.

[4] Về quyền kháng cáo: Bản á sơ thẩm Ngân hàng TMCP P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Mai Nhi T1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng 91 của Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP P1 việc yêu cầu ông Mai Nhi T1 thanh toán gốc và lãi. Buộc ông Mai Nhi T1 phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP P số tiền gốc, lãi ngày 26/9/2024 dư nợ là 42.226.322 đồng.

Kể từ ngày 27/9/2024, ông Mai Nhi T1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi và tiền lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo hợ đồng đã ký với Ngân hàng.

Về án phí: Ngân hàng TMCP P không phải chịu án phí dân sự; Ngày 26/6/2024, Ngân hàng đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 772.000 đồng theo biên lai thu số 0006549 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, Ngân hàng được nhận lại. Ông Mai Nhi T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền 2.111.000 (làm tròn số) đồng.

Bản án sơ thẩm Ngân hàng TMCP P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Mai Nhi T1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hồng Nghi**